

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 24-04-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tường, nghề nghiệp: Cán bộ huyện Ủy.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng, nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn xã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công L, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000; nơi sinh: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị V (đã mất); tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Anh Phạm Xuân Tr (tên thường gọi: Phạm Xuân T), sinh ngày 15 tháng 11 năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

-Người đại diện hợp pháp của Phạm Xuân Tr:

Bà Nguyễn Thị Nh, nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng là mẹ của Phạm Xuân Tr (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 25 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Công L sinh ngày 13/01/2000, trú tại xóm N xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà anh Nguyễn Đình B ở xóm B cùng xã dự đám cưới thì gặp anh Phạm Xuân Tr, sinh năm 2000, trú tại xóm B xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà anh B để dựng rạp đám cưới.

Do quen biết hai người ngồi chơi nói chuyện đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017 thì Nguyễn Công L, Phạm Xuân Tr và Nguyễn Đình Th ở xóm B xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An rủ nhau ngủ tại nhà anh B. Khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, L nhìn sang anh Tr, anh Th thì thấy 02 người đang ngủ và có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG- J3PRO màu xanh của anh Tr để ở đầu giường nên đã nảy sinh ý định trộm cắp và Nguyễn Công L lấy trộm chiếc điện thoại của anh Tr (T), sau đó L đi giấu chiếc điện thoại đã trộm được tại bờ rào của hội trường xóm B, xã M, huyện Y xong rồi quay về nhà của Nguyễn Đình Th để ngủ.

Khoảng 04 giờ 45 phút cùng ngày, anh Phạm Xuân Tr tỉnh dậy phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại di động nói trên. Lúc này, trên giường chỉ có Nguyễn Đình Th, còn anh Nguyễn Công L đi đâu thì anh Tr không rõ.

6 giờ 30 phút cùng ngày anh Phạm Xuân Tr đã đến công an xã M để trình báo sự việc. Sau đó khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Công L đã đến ban công an xã M để đầu thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại SAMSUNG- J3PRO đã trộm cắp của anh Phạm Xuân Tr cho ban công an xã M, huyện Y. Cùng ngày ban công an xã M đã giao đối tượng Nguyễn Công L cùng hồ sơ, vật chứng có trong vụ án cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG- J3PRO, màu xanh dương, số sêri: R58J9N1RJM, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG-J3PRO, màu xanh dương số sêri: R58J91N1RJM, máy cũ đã qua sử dụng, được mua vào tháng 8 năm 2017, có trị giá là 3.400.000 đồng

Về dân sự: Bị hại Phạm Xuân Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 20/VKS-HS, ngày 27 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Công L về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Công L từ 03 đến 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Án Phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Công L lợi dụng khi anh Phạm Xuân Tr, anh Nguyễn Đình Th đang ngủ tại nhà anh Nguyễn Đình B ở xóm B, xã M, huyện Y và anh Tr để chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG- J3PRO màu xanh dương, xê ri R58J91N1RJM ở đầu giường nên Nguyễn Công L đã lấy chiếc điện thoại rồi đưa đi cất giấu tại bờ rào của hội trường xóm B, xã M, huyện Y. Sau đó đi về nhà Nguyễn Đình Th để ngủ.

Giá trị tài sản 3.400.000 đồng. Do bị phát hiện nên L ra đầu thú và giao nộp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Tr, giá trị 3.400.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 3.400.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, không chỉ làm thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, gia đình hoàn cảnh, mẹ mất sớm thiếu sự chăm sóc giáo dục, nhận

thức còn hạn chế, nên L đã đi chiếm đoạt tài sản của anh Tr khi ba người cùng nằm ngủ với nhau. Điều đó thể hiện bị cáo liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và giao nộp tài sản chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ mức án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 68, 69, 71, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về Dân sự:

Bị hại anh Phạm Xuân Tr đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 68, 69, 71, 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Công L 4 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Công L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình L có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục L. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công L phải chịu 200.000,00 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

-Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có

quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ